

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ QUAO  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/DS-ST

Ngày: 08/11/2019.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thùy Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vũ Thị Đào.

2. Ông Nguyễn Thành Thật.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:* Ông Võ Hoàng Hật - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 156/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2019 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP B.

Trụ sở: Số 109 T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hữu T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B chi nhánh Hậu Giang.

Địa chỉ: Số 32 N, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Đinh Đức Th – sinh năm 1993. Chức vụ: Chuyên viên khách hàng - Ngân hàng TMCP B chi nhánh Hậu Giang, có mặt.

Địa chỉ: Số 32 N, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

**2. Bị đơn:** Bà Trần Thị L – sinh năm 1960, có mặt.

Nơi cư trú: ấp A, xã V, G, tỉnh Kiên Giang.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Thị Đ – sinh năm 1977, có đơn xin vắng mặt.

- Thị T – sinh năm 1978, có đơn xin vắng mặt.

Nơi cư trú: cùng ấp A, xã V, G, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B trình bày nội dung khởi kiện với các yêu cầu như sau:*

- Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch Vị Thanh có cho bà Trần Thị L vay số tiền 250.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số HDTD802201804719, ngày 26/6/2018 và giấy nhận nợ lần một vào ngày 27/6/2018, lãi suất bằng 13,0%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng 1 lần, mục đích vay là trồng lúa và nuôi vịt, thời hạn vay là 11 tháng. Bên vay có ký hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 01, tờ bản đồ 250-2016, diện tích 3.964,9m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, theo giấy chứng nhận QSD đất số CI 660000 được Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao cấp ngày 05/7/2017 do bà Trần Thị L đứng tên toàn bộ diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên và quyền sử dụng đất thuộc thửa số 02, tờ bản đồ 250-2016, diện tích 6.157,1m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, theo giấy chứng nhận QSD đất số CI 659848 được Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao cấp ngày 05/7/2017 do bà Trần Thị L đứng tên toàn bộ diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên.

Ngày 28/6/2018 Ngân hàng TMCP B (chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch Vị Thanh) tiếp tục cho bà Trần Thị L vay 50.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số HDTD802201805025, lãi suất bằng 15,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng 1 lần, mục đích vay là tiêu dùng, thời hạn vay là 11 tháng. Bên vay không có ký hợp đồng thế chấp mới mà dựa trên hợp đồng thế chấp cũ để vay thêm.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng bà Trần Thị L đã nhận đủ số tiền vay tổng cộng là 300.000.000 đồng. Trong quá trình vay bà Trần Thị L không trả nợ đúng cam kết, kể từ ngày 27/12/2018 bà L ngưng đóng lãi cho Ngân hàng, tính đến ngày 24/5/2019 hợp đồng tín dụng số HDTD802201804719 đã quá hạn và 27/5/2019 hợp đồng tín dụng số HDTD802201805025 đã quá hạn. Hiện tại dư nợ gốc của 02 hợp đồng tín dụng của bà L là 300.000.000 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày 08/11/2019 là 45.341.114 đồng (trong đó lãi trong hạn là 16.328.969 đồng, phạt lãi trong hạn chậm trả là 905.638 đồng và lãi quá hạn là 28.106.507 đồng). Nay Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị L phải trả hết số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử theo hợp đồng đã thỏa thuận là 45.341.114 đồng, tổng cộng bằng 345.341.114 đồng. Đồng thời Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu bà Trần Thị L phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định của hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký cho đến khi tất toán khoản vay. Trường hợp bà Trần Thị L không trả đủ số nợ vay và lãi phát sinh cho Ngân hàng thương mại

cổ phần B thì Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Trần Thị L trình bày: Bà thừa nhận có vay Ngân hàng TMCP B (chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch Vị Thanh) bằng 02 hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng đã nêu như trên và hiện bà còn nợ số tiền vốn gốc 300.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 08/11/2019 lãi phát sinh trong hạn là 16.328.969 đồng, lãi quá hạn là 28.106.507 đồng, phạt lãi trong hạn 905.638 đồng, tổng cộng vốn và lãi bằng 345.341.114 đồng.

Nay bà thống nhất theo yêu cầu của Ngân hàng, bà cam kết trả hết số nợ 345.341.114 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng nhưng bà xin trả dần mỗi vụ lúa bà trả 100.000.000 đồng. Vụ thứ nhất vào ngày 08/3/2020 bà trả cho Ngân hàng 100.000.000 đồng, vụ thứ 2 vào ngày 22/6/2020 bà trả cho Ngân hàng 100.000.000 đồng, vụ thứ 3 vào ngày 10/10/2020 bà trả cho Ngân hàng 100.000.000 đồng, vụ thứ 4 vào ngày 31/01/2021 trả hết lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thị Th và bà Thị Đ có văn bản không yêu cầu độc lập trong vụ kiện này.

- Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần B có ý kiến xin giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý cho bà Trần Thị L trả dần số nợ trên như bà L trình bày vì thời gian kéo dài quá lâu.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ kiện; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục công khai chứng cứ, hòa giải và thủ tục tố tụng tại phiên tòa là đúng theo qui định.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị L phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc và lãi tính đến ngày 08/11/2019 là 345.341.114 đồng. Trường hợp bà Trần Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] **Về tố tụng:** Tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần B với bà Trần Thị L là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bà Thị Đ và bà Thị Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Đ và bà Th theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với mục đích vay tài sản được quy định tại Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự. Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy giao dịch giữa các đương sự là thỏa thuận vay tài sản sản. Do vậy, khi các bên xảy ra tranh chấp thì căn cứ vào các quy định về hợp đồng vay tài sản trong Bộ luật Dân sự để giải quyết là phù hợp.

[3] Tại hợp đồng tín dụng số HDTD802201804719, ngày 26/6/2018, được ký kết ngày 26/6/2018 và khế ước nhận nợ ngày 27/6/2018 và hợp đồng tín dụng số HDTD802201805025, được ký kết ngày 28/6/2018 và khế ước nhận nợ ngày 28/6/2018 giữa các bên có quy định về lãi suất, thời hạn vay, phương thức thanh toán nợ gốc và lãi. Những quy định trong hợp đồng không trái với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Tuy nhiên trong thời gian thực hiện hợp đồng bà Trần Thị L không thực hiện đúng cam kết, từ ngày 27/12/2018 và ngày 28/12/2018 cho đến nay bên vay là bà Trần Thị L đã vi phạm về thời hạn trả nợ của hai hợp đồng trên nên căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự buộc bà Trần Thị L phải trả khoản nợ vay và lãi phát sinh cho ngân hàng là phù hợp. Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0039/2018/HĐTC-LienVietPostBank.VT/BĐ, được ký kết ngày 26/6/2018 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần B với bà Trần Thị L có nêu rõ các điều khoản thi hành và được công chứng, chứng thực đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CI 660000 được Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao cấp ngày 05/7/2017 do bà Trần Thị L đứng tên quyền sử dụng đất thuộc thửa số 01, tờ bản đồ 250-2016, diện tích 3.964,9m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang và quyền sử dụng đất thuộc thửa số 02, tờ bản đồ 250-2016, diện tích 6.157,1m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận QSD đất số CI 659848 được Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao cấp ngày 05/7/2017 do bà Trần Thị L đứng tên là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị L. Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu bà Trần Thị L tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết và phù hợp

với nội dung Án lệ số 08/2016/AL của Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Trần Thị L với bà Thị Th và bà Thị Đ do bà Th và bà Đ không có yêu cầu độc lập trong vụ kiện này nên Hội đồng xét xử không xem xét, bà Thị Th và bà Thị Đ có quyền khởi kiện bà Trần Thị L bằng một vụ kiện dân sự khác khi có phát sinh tranh chấp.

[7] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần B, bị đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Trần Thị L phải trả số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng, trường hợp bà Trần Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí DSST có giá ngạch: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Trần Thị L phải nộp 17.267.000 đồng (345.341.114 đồng x 5%).

Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí vì yêu cầu của ngân hàng được chấp nhận. Ngân hàng thương mại cổ phần B được nhận lại 7.956.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004299 ngày 16/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Điều 26, 35, 147, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;
- Áp dụng Điều 323, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự;
- Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.
- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xử: Buộc bà Trần Thị L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B 345.341.114 đồng (ba trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi một nghìn một trăm mười bốn) đồng, gồm có số tiền nợ gốc là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng

và lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử 08/11/2019 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là 45.341.114 (bốn mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi một nghìn một trăm mười bốn) đồng.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Trần Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Trần Thị L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

Trường hợp bà Trần Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B thì Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 01, tờ bản đồ 250-2016, diện tích 3.964,9m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, theo giấy chứng nhận QSD đất số CI 660000 được Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao cấp ngày 05/7/2017 do bà Trần Thị L đứng tên và quyền sử dụng đất thuộc thửa số 02, tờ bản đồ 250-2016, diện tích 6.157,1m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, theo giấy chứng nhận QSD đất số CI 659848 được Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao cấp ngày 05/7/2017 do bà Trần Thị L đứng tên để thu hồi toàn bộ số nợ trên.

Khi bà Trần Thị L trả hết số nợ đã vay và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng thương mại cổ phần B thì Ngân hàng thương mại cổ phần B có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận QSD đất CI 660000 được Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao cấp ngày 05/7/2017 do bà Trần Thị L đứng tên có diện tích 3.964,9m<sup>2</sup> thuộc thửa số 01, tờ bản đồ 250-2016, tọa lạc tại ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang và giấy chứng nhận QSD đất số CI 659848 được Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao cấp ngày 05/7/2017 do bà Trần Thị L đứng tên có diện tích 6.157,1m<sup>2</sup> thuộc thửa số 02, tờ bản đồ 250-2016 tọa lạc tại ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang cho bà Trần Thị L.

Bà Thị Đ và Thị Th không có yêu cầu độc lập trong vụ kiện này nên Hội đồng xét xử không xem xét, bà Đ và bà Th có quyền khởi kiện bà Trần Thị L bằng một vụ kiện dân sự khác khi có phát sinh tranh chấp.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Bà Trần Thị L phải nộp 17.267.000 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần B được nhận lại 7.956.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004299 ngày 16/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

**Phan Thị Thùy Trang**